TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **184**/2023/DS-ST
Ngày 16 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Văn Công Trọn.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2023/TLST-DS ngày 10/4/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2023/QĐXXST-DS ngày 01/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lý Văn D, sinh năm 1970.

Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông L có mặt. Ông D và bà Đ có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện: Ông L là con rễ của ông D và bà Đ. Quá trình sống chung nhà thì giữa cá nhân ông L và vợ chồng bà Đ, ông D có hùn nuôi Lươn. Thời gian nuôi Lươn được khoảng 01 năm thì ông L bận việc gia đình không thể tiếp tục chăm sóc và thu hoạch Lươn, nên ông L có đề nghị chuyển lại toàn bộ số Lươn đang nuôi cho vợ chồng bà Đ và ông D thì được đồng ý. Nội dung thỏa thuận được thể hiện tại "Giấy chuyển nhượng chăn nuôi Lươn ngày 17/8/2021" theo đó thỏa thuận ông L

chịu lỗ công sức chăn nuôi Lươn và đứng ra trả nợ thêm 17.500.000 đồng, ông L chỉ nhận đúng 50.000.000 đồng và bên bà Đ và ông L cho đến cuối năm 2021 phải trả cho ông L khoản tiền 50.000.000 đồng. Nhưng cho đến nay nhiều lần ông L yêu cầu nhưng bà Đ và ông D không trả, nên phát sinh tranh chấp.

Nay ông L yêu cầu Tòa án buộc bà Đ và ông D trả số tiền 50.000.000 đồng. Đối với số tiền 17.500.000 đồng ông L rút lại yêu cầu khởi kiện.

- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Ông L là con rễ của bà Đ và ông D. Quá trình ông L và con tôi Lý Thị Trinh không sống chung với nhau nữa thì vợ chồng bà Đ và ông D cùng với ông L có hùn nuôi Lươn tại nhà bà Đ và ông D, quá trình nuôi Lươn được một thời gian thì ông L đề nghị bán Lươn chia tiền, nhưng khi đó thấy Lươn còn nhỏ chưa bán được, nên vợ chồng tôi có lập giấy thỏa thuận "Giấy chuyển nhượng chăn nuôi Lươn ngày 17/8/2021 – do ông L viết và vợ chồng bà Đ và ông D có ký tên" theo đó ông L giao toàn bộ số Lươn lại và vợ chồng bà Đ và ông D đồng ý trả cho ông L 50.000.000 đồng. Nhưng do hiện nay chưa bán được Lươn nên chưa có tiền trả cho ông L. Khoản tiền 50.000.000 đồng không có liên quan gì đến quyền lợi của Lý Thị Trinh.

Nay vợ chồng bà Đ và ông D đồng ý trả cho ông L số tiền 50.000.00 đồng (khi nào có điều kiện thì sẽ trả). Bà Đ và ông D có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tiến hành và thực hiện đúng theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn L buộc bị đơn ông Lý Văn D và bà Lê Thị Đ trả cho ông Đặng Văn L số tiền 50.000.000 đồng. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn L đối với số tiền 17.500.000 đồng. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn không thanh toán tiền trong việc các bên tự thỏa thuận nhượng lại toàn bộ phần Lươn hùn nuôi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án

dân sự *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

[4.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn:* Các bên đều thừa nhận có hùn nuôi Lươn với nhau tại nhà bị đơn. Quá trình nuôi Lươn thì các bên thỏa thuận nguyên đơn nhượng lại toàn bộ số Lươn đang nuôi cho bị đơn tiếp tục nuôi và thu hoạch Lươn, và bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, việc thỏa thuận có lập văn bản tại "Giấy chuyển nhượng chăn nuôi Lươn ngày 17/8/2021", thời hạn trả số tiền 50.000.000 đồng các bên thỏa thuận kể từ ngày 17/8/2021 cho đến hết năm bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, nhưng thực tế cho đến hiện nay bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (bị đơn thừa nhận). Hội đồng xét xử xét việc thỏa thuận giao kết giữa các bên là trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, các nội dung thỏa thuận tại "Giấy chuyển nhượng chăn nuôi Lươn ngày 17/8/2021" là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng bị đơn xác lập trong thời kỳ hôn nhân, nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng là đúng Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436, Điều 440 Bộ luật dân sự. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Đối với việc nguyên đơn rút phần yêu cầu đối với số tiền 17.500.000 đồng:* Xét thấy số tiền 17.500.000 đồng theo như thỏa thuận thì nguyên đơn tự chịu, đồng thời việc rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền 17.500.000 đồng.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 17.500.000 đồng.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ các quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án buộc trả cho nguyên đơn. Đối với nguyên đơn do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436, Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn L.

Buộc bị đơn ông Lý Văn D và bà Lê Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Đặng Văn L số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn L đối với số tiền 17.500.000 đồng.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn ông Lý Văn D và bà Lê Thị Đ phải nộp là 2.500.000 đồng.

- Nguyên đơn ông Đặng Văn L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền là 1.688.000 đồng theo biên lai thu số: 0006473 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải